

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HSST
Ngày: 09-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản

Bà Trần Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **51/2020/TLST-HS** ngày **21 tháng 02 năm 2020** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **51/2020/QĐXXST-HS** ngày 24 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc A; sinh năm 1987 tại tỉnh Nam Định; hộ khẩu thường trú: Tr, tỉnh Nam Định, nơi ở: số 135/703 đường Trường Chinh, phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ích M và bà: Nguyễn Thị T; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24-8-2006 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị bắt, tạm giữ ngày 05-01-2020, chuyển tạm giam ngày 14-01-2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 05-01-2020, tổ công tác Công an phường Trần Tế Xương thành phố Nam Định kiểm tra hành chính đối với Trần Ngọc A đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 18B2-072.18 tại khu vực trước cửa số nhà 42 ngõ 181 đường Phù Long, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định. Quá trình kiểm tra, Ngọc A đã tự giác giao nộp từ tay trái 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa bột dạng cục màu trắng, Ngọc A khai là Heroine. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, đưa Ngọc A cùng người làm chứng về trụ sở Công an phường Trần Tế Xương lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của Ngọc A chiếc xe máy biển kiểm soát 18B2-072.18.

Bản Kết luận giám định số 34/GĐKTHS ngày 09-01-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Heroine, khối lượng: 0,198 (không phải một trăm chín mươi tám) gam.

Tại cơ quan điều tra, Trần Ngọc A khai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05-01-2020, Ngọc A điều khiển chiếc xe máy biển kiểm soát 18B2-072.18 (mượn của bà Nguyễn Thị Thanh là mẹ đẻ của Ngọc A) từ nhà đến ngõ 181 đường Phù Long, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định gặp và mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ đứng trong ngõ 01 gói Heroine được gói bằng giấy màu trắng với giá 100.000 đồng, mục đích để sử dụng. Ngọc A cầm gói ma túy trên tay trái rồi điều khiển xe máy đi đến trước cửa số nhà 42 ngõ 181 đường Phù Long, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 54/CT-VKSTPNĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Trần Ngọc A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc A khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận Tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 21 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc A không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 05-01-2020, bị cáo Trần Ngọc A bị Công an phường Trần Tế Xương thành phố Nam Định thu giữ trong tay trái 01 gói nhỏ giấy màu trắng, bên trong chứa bột dạng cục màu trắng, Ngọc A khai là 01 gói Heroine mua để sử dụng. Bản Kết luận giám định số 34/GĐKTHS ngày 09-01-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Heroine, khối lượng: 0,198 (không phải một trăm chín mươi tám) gam. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất do Nhà nước độc quyền quản lý nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy và tội phạm, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án bị kết án đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, cha đẻ bị cáo là thương binh; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy sau khi giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy. Chiếc xe máy biển kiểm soát 18B2-072.18 không phải là công cụ,

phương tiện phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Thanh là đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho bị cáo, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc A phạm Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc A 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 05-01-2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 34/GĐKTHS (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng).

3. Án phí: Bị cáo Trần Ngọc A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Ngọc A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm

